

Số: /2025/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành chính sách hỗ trợ học sinh người dân tộc thiểu số
thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Phước
từ năm học 2025-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của
Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;*

*Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày... tháng... năm 2025 của Ủy ban nhân
dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND-VHXXH ngày ...tháng ... năm 2025
của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này ban hành chính sách hỗ trợ học sinh người dân tộc thiểu số
thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Bình Phước từ năm học 2025-2026.

2. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh phổ thông là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận
nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và cư trú hợp pháp (*tạm trú,
thường trú*) trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Các cơ quan quản lý nhà nước có liên
quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục phổ
thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với học sinh đang theo học tại các trường Phổ thông dân tộc nội trú.

Điều 2. Nội dung và định mức hỗ trợ; thời gian và kinh phí thực hiện

1. Nội dung và định mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ kinh phí học tập

- Hỗ trợ 100.000 đồng/01 học sinh/tháng (ngoài mức hỗ trợ các chính sách của Chính phủ quy định); được hỗ trợ không quá 9 tháng/năm học, thời điểm hỗ trợ kinh phí vào tháng đầu tiên hàng quý;

- Thời điểm xét duyệt học sinh đủ điều kiện được hưởng hỗ trợ chính sách vào tháng 9 hàng năm; đối với học sinh khi gia đình đã thoát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm tiếp theo thì được hưởng đủ 9 tháng/năm học đó.

b) Hỗ trợ sách giáo khoa và vở viết

- Sách giáo khoa: Mỗi học sinh được hỗ trợ 01 (một) bộ sách giáo khoa theo chương trình quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và bộ tài liệu địa phương.

- Vở viết: Học sinh tiểu học được hỗ trợ 20 cuốn/học sinh/năm học; học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông được hỗ trợ 24 cuốn/học sinh/năm học.

- Thời điểm hỗ trợ: Trước ngày khai giảng năm học hàng năm.

2. Thời gian thực hiện:

Từ năm học 2025 - 2026.

3. Nguồn kinh phí thực hiện:

Từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo hàng năm (theo phân cấp ngân sách hiện hành).

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, **các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh** và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp ..., thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày... tháng... năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm KH, CN và CDS;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH